

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**  
**(Ban hành theo Quyết định số 133/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014**  
**của Hiệu trưởng Trường Đại học Công đoàn)**

Tên chương trình: **Chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Kế toán**

Hệ đào tạo: **Chính qui**

**1. Mục tiêu đào tạo**

**1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo những cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe, có tinh thần phục vụ công nhân, viên chức, lao động và nhân dân, có tinh thần say mê, yêu nghề, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành về nghề.

**1.2. Mục tiêu cụ thể**

**1.2.1. Kiến thức**

- Tổ chức công tác kế toán bao gồm tổ chức bộ máy kế toán, vận dụng hình thức kế toán, hệ thống chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán và cung cấp thông tin thông qua hệ thống báo cáo tài chính tại các loại hình doanh nghiệp, cơ quan nhà nước và các tổ chức kinh tế khác.

- Thành thạo việc lập chứng từ, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo quản trị tại các loại hình doanh nghiệp.

- Đọc, hiểu và phân tích báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính).

- Lập và phân tích một số báo cáo kế toán quản trị cơ bản như: lập dự toán, dự báo về doanh thu, chi phí, lợi nhuận theo đơn vị, mặt hàng... để tham mưu cho lãnh đạo.

- Thành thạo việc lập báo cáo thuế hàng tháng, năm và các thủ tục khác liên quan đến cơ quan thuế.

- Sử dụng thành thạo ít nhất một phần mềm kế toán và các phần mềm ứng dụng để xử lý các dữ liệu về kế toán tài chính.

### **1.2.2. Kỹ năng**

- Có kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp. Cụ thể:

+ Thực hiện chức năng kế toán tài chính: kế toán các quá trình sản xuất kinh doanh từ kế toán tiền, nguyên vật liệu, tài sản cố định, lương, thuế, các khoản thanh toán, giá thành, tiêu thụ, đầu tư tài chính, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận và lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế.

+ Thực hiện chức năng kế toán quản trị: phân loại và tổ chức kế toán chi phí hợp lý tại công ty, có đủ kiến thức để thiết kế, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ Có khả năng tổ chức hệ thống thông tin kế toán tài chính cho các loại hình doanh nghiệp, các đơn vị hành chính sự nghiệp.

+ Có đủ trình độ chuyên môn để thực hiện một cuộc kiểm toán độc lập.

- Nắm vững các chính sách, chế độ và chuẩn mực kế toán, chế độ thuế, luật kế toán và quản lý tài chính để tổ chức thực hiện công tác kế toán.

- Xử lý được các tình huống kế toán phát sinh trong thực tế.

- Có khả năng tổ chức, điều hành, hoạch định công tác kiểm soát nội bộ, kiểm tra kế toán.

- Có khả năng hoạch định các chính sách kế toán, tham gia nghiên cứu soạn thảo chế độ kế toán.

### **1.2.3. Thái độ**

Giúp người học phát triển thái độ làm việc có tinh thần trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp. Đặc biệt giúp người học nắm rõ và biết cách vận dụng phù hợp các quy định đạo đức xã hội và yêu cầu nghề nghiệp vào công việc sau khi tốt nghiệp.

### **1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp**

- Có khả năng, năng lực đảm nhận vị trí kế toán viên (phụ trách một hoặc nhiều phần hành kế toán cụ thể), hoặc kế toán tổng hợp trong các loại hình doanh nghiệp, cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức khác.

- Có khả năng làm công việc của một trợ lý kiểm toán trong các công ty kiểm toán độc lập.

- Đảm nhận công việc của một chuyên viên tài chính (phân tích, kiểm soát tài chính) tại các công ty tư vấn tài chính kế toán.

- Có thể tham gia giảng dạy các môn học về kiểm toán, phân tích, kế toán cho các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học khối kinh tế và quản trị kinh doanh.

- Kiểm soát viên, thanh tra viên, nhân viên trong các cơ quan quản lý hoạt động kế toán, kiểm toán của nhà nước.

### **1.2.5. Trình độ ngoại ngữ của người học sau tốt nghiệp**

Có trình độ tiếng anh tương đương trình độ B Châu âu

### **1.2.6. Trình độ Tin học của người học sau tốt nghiệp**

Có trình độ tin học tương đương trình độ B

## **2. Thời gian đào tạo**

4 năm (48 tháng)

## **3. Khối lượng kiến thức toàn khoá**

130 tín chỉ (chưa bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh)

Trong đó:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 44 tín chỉ (32.8%),
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 76 tín chỉ (58.4%)
- + Kiến thức cơ sở của khối ngành: 17 tín chỉ (13.1%)
- + Kiến thức ngành: 59 tín chỉ (45.4%)
- Thực tập và viết khóa luận tốt nghiệp cuối khoá: 10 tín chỉ (7.69%)

## **4. Đối tượng tuyển sinh**

Mọi công dân không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội hoặc hoàn cảnh kinh tế, nếu có đủ các điều kiện sau đây đều được dự thi vào trường đại học Công đoàn:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc.

- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định tại Thông tư Liên bộ Y tế - Đại học, THCN và DN số 10/TT-LB ngày 18 - 8 - 1989 và Công văn hướng dẫn số 2445/TS ngày 20 - 8 - 1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

### **5.1. Quy trình đào tạo:**

- Đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Tổ chức đào tạo theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*) và Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn thay thế Quyết định số 578/QĐ-ĐHCĐ ngày 8/9/2010 của Hiệu trưởng về việc ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ*)

### **5.2. Điều kiện tốt nghiệp:**

Theo hiện theo Điều 27 về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) và Điều 26 về về điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn*)

## **6. Thang điểm**

Theo thang điểm 10, sau đó được chuyển thành điểm chữ (A,B,C,D,F) ; Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 132/QĐ-ĐHCĐ ngày 21/2/2014 của Hiệu trưởng trường Đại học Công đoàn về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Công đoàn

## 7. Nội dung chương trình

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ
<b>I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>		<b>44</b>
<b>I.1 Học phần bắt buộc (không kể GDTC, GDQP)</b>		<b>32</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin (Hp1,2)	5
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3
4	Anh văn cơ bản I-II-III (3-3-3)	9
5	Toán cao cấp C 1, 2 (3-2)	5
6	Lý thuyết Xác suất và thống kê toán	3
7	Pháp luật đại cương	2
8	Tin học đại cương	3
9	Giáo dục thể chất	5
10	Giáo dục quốc phòng	8
<b>I.2 Học phần lựa chọn</b>		<b>12</b>
11	Soạn thảo văn bản (2) Kỹ năng giao tiếp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
12	Lôgic học	2
13	Đạo đức học đại cương (2) Văn hóa doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
14	Xã hội học đại cương (2) Dân số & phát triển (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ
15	Địa lý kinh tế Việt nam (2) Lịch sử kinh tế (2) Lịch sử các học thuyết kinh tế (2)	Chọn 2 trong 6 tín chỉ
16	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt nam	2
<b>II. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>76</b>
<b>II.1 Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành</b>		<b>20</b>
<b>II.1.1 Học phần bắt buộc</b>		<b>18</b>
17	Kinh tế vi mô	3
18	Kinh tế vĩ mô	3
19	Tài chính - Tiền tệ	3
20	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
21	Marketing căn bản	3
22	Luật kinh tế	3
<b>II.1.2 Học phần lựa chọn</b>		<b>2</b>
23	Kinh doanh quốc tế (2)	Chọn 2 trong 4

	Kinh tế phát triển (2)	tín chỉ	
<b>II.2 Kiến thức ngành, chuyên ngành</b>			<b>56</b>
<b>II.2.1 Học phần bắt buộc</b>			<b>15</b>
24	Nguyên lý kế toán		3
25	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1, 2, 3 (2-2-3)		7
26	Kế toán quản trị		3
27	Kiểm toán căn bản		2
<b>II.2.2 Học phần lựa chọn</b>			<b>36</b>
28	Kế toán công		2
29	Thuế		2
30	Kế toán quốc tế		2
31	Kiểm toán thực hành 1		2
32	Tín dụng và thanh toán quốc tế		2
33	Tổ chức hạch toán kế toán		2
34	Tài chính doanh nghiệp 1		3
35	Tài chính công		2
36	Thống kê doanh nghiệp (2) Thống kê lao động (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ	2
37	Phân tích hoạt động kinh doanh (2) Phân tích tài chính doanh nghiệp (2)	Chọn 2 trong 4 tín chỉ	2
38	Kế toán công ty		2
39	Kế toán máy		2
40	Thị trường chứng khoán		2
41	Bảo hiểm		2
42	Quản trị nhân lực 1		3
43	Quản trị học		2
44	Thực tập môn học (đề án)		2
<b>II.2.3 Kiến thức bổ trợ</b>			<b>5</b>
45	Tin học ứng dụng		2
46	Anh văn chuyên ngành		3
<b>III. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP</b>			<b>10</b>
- KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, hoặc - HỌC VÀ THI MỘT SỐ HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN			
<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>			<b>130</b>

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Học phần	Số TC	Học kỳ thứ								Khoa, BM đảm nhiệm
			1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp1)	2	2								LLCT
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin I (Hp2)	3		3							LLCT
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						LLCT
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3					LLCT
5	Anh văn cơ bản 1	3		3							N.Ngữ
6	Anh văn cơ bản 2	3			3						N.Ngữ
7	Anh văn cơ bản 3	3				3					N.Ngữ
8	Toán cao cấp C1	3		3							KHCB
9	Toán cao cấp C2	2	2								KHCB
10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3			3						KHCB
11	Pháp luật đại cương	2	2								Luật
12	Tin học đại cương	3			3						BM.Tin
13	Giáo dục thể chất	5	1	1	1	1	1				GDTC
14	Giáo dục quốc phòng	8									GDTC
15	<i>Soạn thảo văn bản</i> } ( <u>Chọn 2</u> <u>trong 4 TC</u> )	2	2								KHCB
	Kỹ năng giao tiếp	2									CTXH
16	Lôgic học	2		2							LLCT
17	<i>Đạo đức học đại cương</i> } ( <u>Chọn 2</u> <u>trong 4 TC</u> )	2		2							LLCT
	Văn hóa doanh nghiệp	2									QTKD
18	<i>Xã hội học đại cương</i> } ( <u>Chọn 2</u> <u>trong 4 TC</u> )	2		2							XHH
	Dân số và phát triển	2									XHH
19	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2								LLCT
	<i>Địa lý kinh tế Việt Nam</i> } ( <u>Chọn 2</u> <u>trong 6 TC</u> )	2									KHCB
	Lịch sử kinh tế	2									LLCĐ
20	Những vấn đề cơ bản về Công đoàn Việt Nam	2		2							LLCĐ
21	Kinh tế vi mô	3		3							Kinh tế
22	Kinh tế vĩ mô	3			3						Kinh tế
23	Tài chính - Tiền tệ	3				3					TCNH
24	Nguyên lý thống kê kinh tế	3					3				Kinh tế
25	Marketing căn bản	3				3					QTKD

26	Luật kinh tế	3			3						Luật
27	Kinh doanh quốc tế } (Chọn 2	2				2					Kinh tế
	Kinh tế phát triển } trong 4 TC)	2									
28	Nguyên lý kế toán	3				3					Kế toán
29	Kế toán tài chính doanh nghiệp 1	2					2				Kế toán
30	Kế toán tài chính doanh nghiệp 2	2						2			Kế toán
31	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	3							3		Kế toán
32	Kế toán quản trị	3						3			Kế toán
33	Kiểm toán căn bản	2					2				Kế toán
34	Kế toán công	2						2			Kế toán
35	Thuế	2					2				TCNH
36	Kế toán quốc tế	2							2		Kế toán
37	Kiểm toán thực hành 1	2						2			Kế toán
38	Tín dụng và thanh toán quốc tế	2							2		TCNH
39	Tổ chức hạch toán kế toán	2							2		Kế toán
40	Tài chính doanh nghiệp 1	3						3			TCNH
41	Tài chính công	2					2				TCNH
42	Thống kê doanh nghiệp } (Chọn 2	2					2				Kinh tế
	Thống kê lao động } trong 4 TC)	2									Kinh tế
42	Phân tích hoạt động KD } (Chọn 2	2							2		Kế toán
	Phân tích tài chính DN } trong 4 TC)	2									TCNH
43	Kế toán công ty	2						2			Kế toán
44	Kế toán máy	2							2		Kế toán
45	Thị trường chứng khoán	2							2		TCNH
46	Bảo hiểm	2					2				QTKD
47	Quản trị nhân lực I	3						3			QTNL
48	Quản trị học	2				2					QTKD
49	Thực tập môn học	2						2			Kế toán
50	Tin học ứng dụng	2							2		BM.Tin
51	Anh văn chuyên ngành	3					3				N.Ngữ
52	Thực tập, làm khoá luận tốt nghiệp	10								10	Kế toán
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>130</b>	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>17</b>	<b>19</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>10</b>



## 9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

Được nêu trong đề cương chi tiết các học phần

## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

#### 10.1.1. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành:

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

#### 10.1.2. Danh sách giảng viên cơ hữu giảng các học phần chuyên ngành

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Hệ thống phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy		
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học
1	Phòng học đa phương tiện lớn	2	100	Bàn ghế HS	100	Phục vụ các môn học lý thuyết
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
2	Phòng học đa phương tiện nhỏ	4	80	Bàn ghế HS	80	Phục vụ các môn học lý thuyết và thảo luận nhóm
				Máy chiếu	01	
				Màn chiếu	01	
				Loa, micro	01	
				Bàn,ghế GV	01	
				Bảng	01	
3	Phòng Lab học ngoại ngữ	1	60	Máy chủ	01	Các học phần ngoại ngữ
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	
4	Phòng máy tính	1	60	Máy chủ	01	Các học phần Tin học
				Bảng	01	
				Bàn ghế máy tính	60	
				Bàn ghế gv	01	
				Máy in	01	
				Máy chiếu	01	

## **11.2. Thư viện**

- Tổng diện tích thư viện: 1200 m<sup>2</sup> (4 tầng x 300m<sup>2</sup>/tầng)
- Trong đó diện tích phòng đọc: 200 m<sup>2</sup> (2 phòng)
- Số chỗ ngồi: 200
- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 50
- Phần mềm quản lý thư viện: Unilib
- Thư viện điện tử: Có thư viện điện tử, gồm 01 máy chủ và 10 máy trạm, các máy tính cấu hình mạnh, đường truy nhập tốc độ 64; đã kết nối được với CSĐT nào trong nước, ngoài nước; việc tra cứu của giảng viên, sinh viên trong toàn trường?
- Số lượng sách, giáo trình điện tử: 20

## **11.3. Danh mục giáo trình, tập bài giảng**

### **11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần đại cương và cơ sở ngành**

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

### **11.3.1. Danh mục giáo trình, tập bài giảng các học phần chuyên ngành:**

Được nêu trong bộ đề cương chi tiết các học phần

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

### **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

Chương trình đào tạo này của Trường Đại học Công đoàn là những quy định về cấu trúc, khối lượng và nội dung kiến thức, kỹ năng cho ngành **Kế toán**; là cơ sở giúp Nhà trường quản lý chất lượng quá trình đào tạo, các bộ phận trong trường thiết kế, bổ sung kiến thức, kỹ năng từ học phần cho phù hợp.

- Phòng Đào tạo căn cứ chương trình xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng năm học, học kỳ.

- Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng căn cứ chương trình theo dõi quá trình tổ chức thực hiện

- Khoa, bộ môn căn cứ chương trình phân công giảng viên tham gia thực hiện.

*Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2014*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Phạm Văn Hà**